

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày 19/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại

Bà Doãn Thị Vê

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Nhà văn hóa tổ 3, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Lê Anh D, sinh năm 1987; tại xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân N và bà Vũ Thị T; vợ: Nguyễn Thị P và có 02; tiền án, tiền sự: không.

Quá trình hoạt động: Năm 2017 D đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm 06 huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, đến ngày 25/6/2018 D về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 4 năm 2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh D: Bà Phan Thị Kim L, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

* Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1967, (vắng mặt).

+ Anh Phạm Hoàng L1, sinh năm 1978, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2022 Lê Anh D, trú tại: xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên từ nhà đến khu vực phường Trung Thành, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên gặp và mua 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng của người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được ma túy D để gói ma túy trên vào bên trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L1 rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khi D đang tìm nơi để sử dụng, thì gặp 01 người đàn ông không quen biết đi xe mô tô (không rõ loại xe, biển kiểm soát) đến rủ D về địa bàn thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để làm thuê, thì D đồng ý, ngồi lên xe moto của người đàn ông về Phúc Yên, khi đi đến khu vực tổ 5, phường Hùng Vương, thành Phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì D xuống xe vào uống nước tại quán nước ven đường, còn người đàn ông đi có việc thì bị tổ công tác Công an phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang D có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cùng toàn bộ tang vật:

- Tại túi quần trước bên trái của D: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L1 màu vàng bên trong có 01 gói giấy kẻ ô màu đỏ xanh trắng bên trong chứa cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định của pháp luật. D khai mục đích để sử dụng.

- Thu giữ mẫu nước tiểu thu của Lê Anh D đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 922/KLGD ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận “*Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1080g (Không phải một không tám không, không kể bao bì) loại Heroine.*”

Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,0654 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản kết luận giám định số: 1000a/ KLGD ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy Morphine, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Lê Anh D - SN: 1987, HKTT: xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên*”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu trả”, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D và người đàn ông chở D từ Thái Nguyên về Phúc Yên. Quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 50/CT - VKSPY ngày 24 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Lê Anh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lê Anh D; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Anh D từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định $A1 = 0,0654$ gam mẫu ma túy được niêm phong sau giám định; Mẫu trả 01 chai nhựa do cơ quan giám định hoàn lại; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L1 màu vàng

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Phan Thị Kim L cũng xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh khó khăn nên sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Lê Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 9 tháng 4 năm 2022, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được.

Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 9 tháng 4 năm 2022, tại khu vực Tổ 5, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tổ công tác Công an phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên bắt quả tang Lê Anh D, sinh năm 1987 trú tại xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1080gam với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Lê Anh D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 50/CT - VKSPY ngày 24 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an địa phương; ma túy là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác nhau, trong giai đoạn hiện nay tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Anh D. Bản thân bị cáo bị nghiện từ năm 2001, đến năm 2017 D đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm 06 đóng tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo không chịu tu trí cai nghiện ma túy mà lại tàng trữ trái phép chất ma túy trong người để tiếp tục sử dụng, hành vi

phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo D là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D và người đàn ông chở D từ tỉnh Thái Nguyên về thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Mẫu A1 = 0,0654 gam mẫu ma túy được niêm phong sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Mẫu trả 01 chai nhựa do cơ quan giám định hoàn lại; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L1 màu vàng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Anh D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 4 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,0654 gam mẫu ma túy được niêm phong sau giám định; Mẫu trả 01 chai nhựa do cơ quan giám định hoàn lại; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L1 màu vàng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Anh D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìnđồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung